TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Thiên nhiên qua lăng kính, tư tưởng Phật giáo và Đạo giáo

ISSN: 2734-9195 14:30 15/04/2026

Nhưng cốt lõi chung quan niệm thiên nhiên trong tư tưởng Phật giáo và Đạo giáo đều thống nhất với nhau ở quan điểm coi trọng thiên nhiên, đề cao xu hướng hòa vào thiên nhiên.

Mở đầu

Văn học Phật giáo Việt Nam bắt đầu từ thế kỷ thứ II, là một bộ phận của nền văn học Phật giáo thế giới, đồng thời cũng là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn học Việt Nam, một trong những ngọn nguồn, mạch chính khơi nguồn cho nền văn học viết, văn học bác học Việt Nam, với cảm hứng giải thoát là cảm hứng đặc trưng.

Quan điểm này được nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Chú khẳng định một cách dứt khoát: "*Văn học Phật giáo là ngọn nguồn của văn học bác học, văn học viết Việt Nam*"[1].

Thiên nhiên là một phần trong đời sống của con người, từ cổ kim Đông Tây, thiên nhiên thường là đề tài quen thuộc của văn chương nghệ thuật. Quan hệ này đặc biệt mật thiết ở thời kì tiền hiện đại, tiền công nghiệp khi con người và thiên nhiên còn gắn bó rất chặt chẽ với nhau.

Quan sát thiên nhiên trong văn học nghệ thuật có thể hiểu được quan niệm của người sáng tạo về thế giới bên ngoài, cũng như nhận thức của họ về mối quan hệ thiên nhiên - con người.

Sự hiện diện của thiên nhiên trong văn chương nghệ thuật cũng mang tính lịch sử. Ở mỗi thời đại, thiên nhiên sẽ được hình dung và thể hiện theo những chuẩn mực riêng về tư tưởng, thẩm mỹ hay văn hoá.



(Ảnh: Internet)

Trong cảm quan Phật giáo, hình ảnh thiên nhiên không đơn thuần là để con người miêu tả cảnh quan vẻ đẹp của một lĩnh vực nào đấy mà tính chất thanh nhã, u tịch, hữu tình hòa quyện vừa hư vừa thực chính lẽ đó có thể khai ngộ được tâm trí con người hướng con người đến sự giải thoát trong thực tại.

Đạo giáo cũng có cảm quan về thiên nhiên nhất định. Chính lẽ đó người viết chọn đề tài: " Sự khác nhau trong quan niệm thiên nhiên giữa tư tưởng Phật giáo và Đạo giáo", điển hình qua các tác phẩm. Nhằm nói lên được cảm hứng thiền trong thiên nhiên, qua đó so sánh quan niệm thiên nhiên của Phật giáo và Đạo giáo khác nhau như thế nào.

Thiên nhiên trong tư tưởng Phật giáo

Trong tư tưởng Phật giáo thiên nhiên và con người bình đẳng, Thậm chí trong con người có thiên nhiên và ngược lại. Ví dụ: Cái đẹp trong quan niệm của Phật giáo là sự hòa tan giữa con người với thiên nhiên, không còn ranh giới giữa "ta " và "vật", giữa "nội tâm" và "ngoại cảnh", con người tồn tại trong trạng thái như nhiên " đối cảnh vô tâm". Dáng vẻ vân xoay của thiên nhiên: Mây, gió, núi, trăng, hoa... được miêu tả không để hiểu vấn đề " thời tiết " của tự nhiên mà như chính con đường sinh - tử, sắc - không, hữu - vô... Theo Trần Văn Cường, Phật giáo quan niệm: Con người là một phần của thiên nhiên, con người sinh ra từ chính các yếu tố của thiên nhiên: " Con người là hợp thể của Lục giới (Lục đại). Lục giới (sad dhatvah) là sáu yếu tố hình thành con người gồm: đất, nước, gió, lửa, không, thức ". Cùng chung quan niệm con người và thiên nhiên có mối liên hệ chặt chẽ như trên nhưng xuất phát từ ý thức về môi sinh hiện đại, một

số nhà Phật học quốc tế gần đây đã chủ trương: Thiên nhiên là một phần cuộc sống của con người, nhân loại lệ thuộc vào môi trường sinh thái.

Các thái độ, hành vi được ươm mầm nội tại trong mỗi con người. vấn đề cơ bản được quan tâm ngày nay về đạo đức chính là mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

Con người vẫn đang cố gắng kiểm soát và làm chủ thiên nhiên, qua đó tận dụng thiên nhiên vì mục đích hưởng thụ. Hành xử này dẫn đến sự hủy hoại môi trường.

Theo các nhà **Phật học** hiện đại, thiên nhiên có thể sử dụng cho sự hưởng thụ về mặt tinh thần. Tuy nhiên, lời dạy của Phật là hãy để thiên nhiên như nó vốn hiện hữu, và chỉ nên thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên với một thái độ không ham muốn. Hay nói khác đi thiên nhiên cần được đối xử bình đẳng như con người. Như vậy, theo Phật giáo, mặc dù con người sử dụng các yếu tố tự nhiên như một công cụ để sinh tồn, nhưng môi trường sẽ là điểm kết thúc duy trì sự cân bằng của tất cả mọi sinh vật. Con người cần phải thực hiện nghĩa vụ đối với sinh vật xung quanh.



(Ảnh: Internet)

Thơ ca thời Lý - Trần vẫn chịu sự ảnh hưởng của tam giáo nhưng tư tưởng chủ yếu là Phật giáo Thiền tông. Dù là những vần thơ mang tính triết học cao hay những bài thơ giản dị, thơ thời Lý - Trần đều đề cập đến thiên nhiên, đề cập đến mối quan hệ giữa thiên nhiên với con người, coi trọng thiên nhiên. Tư tưởng chủ

đạo chi phối là Phật giáo nên phần lớn các sáng tác của các Thiền sư đều tập trung thể hiện mối quan hệ bình đẳng giữa con người và thiên nhiên.

Ở đây, con người đối xử với thiên nhiên không phải với tư cách của kẻ chinh phục, kẻ sở hữu, khách thể bên ngoài mà coi nó như một người đồng đẳng để cảm nhận, sẻ chia, thậm chí dùng nó để phát biểu các triết lí Thiền.

Trong bài "Thị đệ tử" (Bảo các đồ đệ) của **thiền sư Vạn Hạnh** viết ngày 15 tháng 5 năm 1088.

Sư gọi tăng chúng đến đọc bài kệ:

Thân như điện ảnh hữu toàn vô,

Vạn mộc xuân vinh thu hựu khô,

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.

Dịch nghĩa: Người đời như bóng chớp có rồi lại không, Như cây cối mùa xuân tốt tươi, mùa thu khô héo, Mặc cho vận đời thịnh hay suy, đừng sợ hãi, Vì sự thịnh suy (cũng mong manh) như giọt sương đầu ngọn cỏ.

Bài thơ chỉ có một chữ "thân " trực chỉ con người, những hình ảnh còn lại là thuộc về thế giới tự nhiên. Thiền sư giải thích rõ thêm về bản chất sự tồn tại cái bản ngã "không lấy chỗ trụ mà trụ", "chẳng lấy chỗ vô trụ mà trụ"... Xét cho cùng, Phật giáo cũng chỉ là một cách nhìn, một cách hình dung về đời người và thế giới con người với tất cả những tham - sân - si - ái - ố - hỷ - nộ, bình đẳng cùng quan niệm và những cách giải thích khác nhau của tất cả các dòng phái triết học và tôn giáo khác trên cõi đời này.

Nhà thơ muốn gửi gắm một thông điệp: Con người chỉ là một phần nhỏ bé của vũ trụ và nếu con người quên được "thân" (Ngã) tức trước thực tại về cái hữu cái vô, cái còn cái mất, cái được cái không, Thiền sư Vạn Hạnh đề cao khả năng nhận thức và nắm bắt qui luật sự sống: Nhậm vận thịnh suy vô bố uý (Đạt đến thông hiểu rồi thì sự thịnh suy không sợ hãi). Con người khi đã đạt đến trình độ "nhậm vận " tức là đã đạt ngộ, đạt tới vô cầu vô kỷ, thấu suốt trước sau, không gì làm cho bất ngờ, sợ hãi. Người "nhậm vận " hiểu rõ thời vận, qui luật cuộc đời và biết rõ ngay cả những thăng trầm số phận cũng chính là một phần tất yếu của sự sống thì sẽ hòa được vào thế giới tuần hoàn đó, và đạt đến sự an nhiên, tự tại. Như vậy trong bài thơ qua hình ảnh thiên nhiên tác giả đã thể hiện rõ được giáo lý, nội tâm và bản thể của con người hướng về sự giải thoát ngay

trong hiện tại.



(Ảnh: Internet)

Thiên nhiên qua góc nhìn Thiền gia mặc dù bình dị nhưng lại thấm đẫm hơi hướng mỹ cảm Thiền. Đọc bài thơ Nguyệt của **Trần Nhân Tông** chúng ta có thể dễ dàng nhận ra điều đó:

Bán song đăng ảnh mãn sàng thư,

Lộ trích thu đình dạ khí hư.

Thụy khởi châm thanh vô mịch xứ,

Mộc tê hoa thượng nguyệt lai sơ.

Dịch nghĩa: Bóng đèn soi nửa cửa sổ, sách đầy giường/Móc rơi trên sân thu, hơi trống không/Tỉnh giấc tiếng chày nện không còn nghe thấy/Trên chùm hoa quế, trăng vừa mọc.

Bài thơ mở đầu bằng không gian hẹp, không gian của đời sống thường nhật từ đó mở rộng ra không gian vũ trụ. Một đêm thu lặng có thể nghe được tiếng sương rơi. Cái động nhờ cái tĩnh mà sinh ra. Âm thanh của tiếng sương rơi hẳn là rất nhỏ, không gian phải rất tĩnh lặng thì mới có thể nghe được.

Ngược lại cái động nhờ cái tĩnh mà hiện hữu, không gian tĩnh mịch vắng lặng được nhận thức bởi tiếng sương rơi ngoài sân thu. Đây chẳng phải là thủ pháp dựng dậy những mối quan hệ đối lập gợi liên tưởng được dùng phổ biến trong Đường thi đó sao?

Có thể nói không gian của bài thơ là không gian đặc trưng của thơ Thiền, một không gian bao la, khoáng đạt, trong trẽo và tĩnh lặng. Tất cả điều đó càng làm tăng cảm giác về sự bao la vô hạn của không gian. Đặc biệt là cái cảm giác về sự trống không, hư không. Nó biểu trưng cho cái "Không" của Thiền.

Tâm Thiền là trống không, bình đạm, trong trẻo và lặng lẽ. Đây là không gian được lọc qua con mắt Thiền, là ngoại cảnh nhưng cũng là tâm cảnh. Ta có thể bắt gặp cái không gian này ở nhiều câu thơ khác Dạ khí phân lương nhập họa bình (Khí đêm chia hơi mát vào bức rèm vẽ). Tâm kỳ phong cảnh cộng thê thanh (Lòng thẹn với phong cảnh cùng trong trẻo, lạnh lẽo). Khách khứ tăng vô ngữ/Tùng hoa mãn địa hương (Mưa tạnh trời một màu biếc/Mặt ao lặng ánh trăng tỏa hơi mát).

Không gian của bài thơ này được bao trùm bởi trạng thái “hư ” trống không - trạng thái tương thông giữa tâm Thiền tĩnh tại **an nhiên** với cái trống không của bản thể vũ trụ. Trong bài thơ này thi nhân - Thiền nhân tỉnh dậy, “thụy ”, không phải bởi sự chi phối của những âm thanh thế tục mà đó là cái tỉnh giấc tự nhiên, sự ngộ lẽ Thiền.

Thế nên thi nhân mới cảm nhận được ánh sáng của vầng trăng ngộ đạo tỏa chiếu trên đóa mộc tê. Bài thơ thể hiện cảm hứng Thiền qua những hình ảnh thiên nhiên rất đỗi bình dị. Trên nền không gian hư tịch ánh trăng nhẹ đến trên đóa mộc tê. Một chi tiết nhỏ, rất bình thường của đời sống tự nhiên bổng trở nên huyền diệu, bừng lên ánh sáng của Thiền cảm.

Trước thiên nhiên tươi đẹp, Thiền nhân chỉ “cảm” mà không trực tiếp “giãi bày” bằng lời. Con người Thiền thường “vô ngôn” trước cảnh sắc ngoại giới. Lời nói hữu hạn không thể nào diễn tả được hết cái biến thiên, cái hằng thường. Cái Hữu của lời nói không thể nào chiếm lĩnh cái “Vô”, cái “Không” tuyệt đối mang tính vĩnh hằng của bản thể.

Thiên nhiên trong tư tưởng Đạo giáo

Trong quan niệm của Đạo giáo, cái đẹp mang bản sắc tự nhiên, siêu việt, công lợi, vô vi tự mỹ. Theo đó, cái đẹp của nhân cách chủ thể sáng tạo được giải phóng. Đó là cái đẹp tinh thần nằm ngoài mọi ràng buộc. Đạo giáo mở đường cho con người thâm nhập vào bề sâu cốt lõi của sự sống, hướng con người trở về với bản tính nguyên sơ của mình.



(Ảnh: Internet)

Phật giáo và Đạo giáo đều thống nhất với nhau ở quan điểm coi trọng thiên nhiên, đề cao xu hướng hòa vào thiên nhiên. Bên cạnh đó Đạo giáo cũng chịu ảnh hưởng tư tưởng "Thiên nhân hợp nhất" của Kinh Dịch, nhưng Đạo giáo đặt thiên nhiên, vũ trụ cao hơn thế giới nhân sinh. Mối quan hệ giữa con người và tự nhiên - thế giới bên ngoài theo quan niệm của Đạo giáo là: Coi trọng thiên nhiên, lấy thiên nhiên làm khuôn mẫu cho con người "Nhân pháp Đia, Địa pháp Thiên, Thiên pháp Đạo, Đạo pháp Tự nhiên ". (Người bắt chước theo Đất, Đất bắt chước theo Trời, Trời bắt chước theo Đạo, Đạo bắt chước theo Tự nhiên. Lão Tử - Đạo đức kinh). "Đạo pháp tự nhiên " không chỉ chủ trương xuất thế, bất tranh, tri túc, không bộc lộ sắc sảo mà còn yêu cầu con người phải coi trọng tự nhiên, lấy tự nhiên làm khuôn mẫu.

Trong Nam hoa kinh, Trang Tử có nhiều thiên thể hiện sự yêu thích của con người do cảnh tượng **thiên nhiên** mang lại: " *Sơn lâm dư? Cao nhưỡng dư? Sử ngã hân hân nhiên nhi thủy dư? "* (Núi rừng ư? Gò đất cao bên sông ư? Tất cả đều làm ta vui vẻ, vậy vui vẻ ở đâu? (Bắc chí du).

Cả Lão Tử và Trang Tử cho rằng: con người chỉ hòa vào thiên nhiên mới tìm thấy lạc thú. Con người hợp nhất với thiên nhiên, lấy vẻ đẹp thiên nhiên làm chủ, mặc sức tận hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên. Tư tưởng Lão – Trang, chủ trương quay về với tự nhiên nhằm đạt tới sự " tiêu dao phóng nhiệm ". Nó chủ trương một cuộc sống không bị câu thúc bởi thế tục, không vương vấn chuyện đời, cổ súy cho lối sống thuận theo tự nhiên, quên thân mình, không ưu hoạn (Trang Tử - Nam hoa kinh).

Kết luận



Hình minh họa được tạo bởi AI

Phật giáo xem thiên nhiên và con người bình đẳng, hình ảnh thiên nhiên mang ý nghĩa biểu trưng cho triết lí Thiền và thiên nhiên đã trở thành đối tượng thẩm mĩ đích thực. Thi nhân tiếp xúc thiên nhiên ngoại cảnh với nhiều cảm xúc, phong phú, đa dạng từ tâm trạng bình lắng trước cảnh thiên nhiên cô tịch, xa vắng, đến những cảm khái nhẹ nhàng rồi bất mãn với thời cuộc. Con người Thiền sống giữa thiên nhiên để thấy tâm hồn mình về với Chân Như, xa rời bản ngã của thực tại với những cảm xúc hồn nhiên không gợn niềm trần tục. Thiền gia cảm nhận thiên nhiên bằng tâm hồn tĩnh tại, an nhiên, bởi họ cho rằng Bản thể của vũ trụ là trống không khi tâm đạt tới độ tĩnh tại tuyệt đối, tâm trong suốt vắng lặng thì có thể hòa nhập vào bản thể của vũ trụ vạn vật.

Trong khi đó, Đạo giáo tin rằng vạn vật tự nhiên hài hòa, và con người là một phần của tự nhiên. Giữa cái đẹp hưởng thụ tự nhiên để đáp ứng lạc thú cho con người, thiên nhiên theo Đạo giáo là một bản thể động. Do đó con người nên thuận theo Đạo trời, thuận theo ngũ đức, thuận theo tự nhiên. Tức đạo trời quy định đạo lý nhân gian. Theo quan điểm hệ thống này, một cuộc sống và xã hội hài hòa phải là đại diện của sự hài hòa tự nhiên, chính vì đó con người phải tôn sùng tự nhiên, học hỏi tự nhiên để nhân sinh quan thuận hòa với trời, khi hòa vào thiên nhiên rồi thì con người tha hồ thỏa mãn trước thiên nhiên.

Tóm lại, thông qua các tác phẩm văn học mang âm hưởng thiên nhiên của cả Phật giáo và Đạo giáo cho người viết kết luận rằng sự hòa vào thiên nhiên giữa

hai đạo mang hai âm hưởng khác nhau. Một bên tĩnh, một bên động, một bên hòa vào thiên nhiên để nhìn lại nội tâm đem tâm hồn về với chân như, xa rời bản ngã, thấu rõ tính không,một bên hòa vào thiên nhiên để thỏa mãn dục lạc. Nhưng cốt lõi chung quan niệm thiên nhiên trong tư tưởng Phật giáo và Đạo giáo đều thống nhất với nhau ở quan điểm coi trọng thiên nhiên, đề cao xu hướng hòa vào thiên nhiên.

Tác giả: **Phan Thị Quyên (Thích nữ Thiên Giác)**

Học viên Thạc sĩ khóa II, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Huế.

Tài liệu tham khảo:

A. Tài liệu sách

1] Nguyễn Công Lý, *Văn học Phật giáo thời Lý -Trần diện mạo và đặc điểm*, NXB Đại học Quốc gia TPHCM, 2003.

2] Trần Lê Sáng (chủ biên), *Tổng tập văn học Việt Nam* (tập 2), NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1997.

3] Đoàn Thị Thu Vân, *Khảo sát đặc trưng nghệ thuật thơ thiền Việt Nam từ thế kỉ thứ X - thế kỉ thứ XIV*, Trung tâm nghiên cứu quốc học, NXB Văn học, Hà Nội, 1996.

4] Đoàn Thị Thu Vân, *Thơ thiền Lý -Trần*, NXB Văn nghệ TPHCM, 1998.

B. Tài liệu Internet

5] Cảm hứng thiền trong thơ thiên nhiên đời Trần: https://www.phattuvietnam.net/cam-hung-thien-trong-tho-thien-nhien-doi-tran/

6] Trí tuệ vĩ đại của Đạo giáo: https://www.bannedbook.org/vi/bnews/tculture/20161218/630729.html

Chú thích:

[1] . Nguyễn Công Lý - Đoàn Lê Giang chủ biên (2016), *Văn học Phật giáo Việt Nam - thành tựu và định hướng nghiên cứu*, NXB.KHXH, tr.27